Phụ Lục 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÁC LỚP CƠ SỞ HÀ NỘI VỀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ NAM ĐỊNH - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 410 /QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05 / 9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	Hệ - Ngành	Lớp	Sĩ số	9/2020		10/2020				11/2020				12/2020					01/2021			
				t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18
				21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25
				27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31
Tổng Mỹ Xá				**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**203**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**
1	ĐH - Điện, Điện tử	DHĐI11A1HN	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58					
2	ĐH - Điện, Điện tử	DHĐI11A2HN	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57					
3	ĐH - Điện, Điện tử	DHĐI11A3HN	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58					
4	ĐH - Điện, Điện tử	DHĐI11A4HN	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59					
5	CĐ - Điện	CDDI27A1HN	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26
6	ĐH - Cơ Khí	DHCK11A1HN	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59					
7	ĐH - Cơ Khí	DHCK11A2HN	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62					
8	ĐH - Cơ Khí	DHCK11A3HN	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56					
Tổng 353 Trần Hưng Đạo				**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**1445**	**822**	**822**	**822**	**822**	**822**
1	ĐH - Kế toán	DHKT11A10HN	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66					
2	ĐH - Kế toán	DHKT11A11HN	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74					
3	ĐH - Kế toán	DHKT11A12HN	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72					
4	ĐH - Kế toán	DHKT11A13HN	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67					
5	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A7HN	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49					
6	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A8HN	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60					
7	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A5HN	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51	51					
8	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A6HN	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49					
9	ĐH - Điện tử - Viễn thông	DHĐT11A1HN	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48					
10	ĐH - Điện tử - Viễn thông	DHĐT11A2HN	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43					
11	ĐH - Điện tử - Viễn thông	DHĐT11A3HN	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44	44					
12	ĐH - Kế toán	DHKT12A4HN	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67
13	ĐH - Kế toán	DHKT12A5HN	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62
14	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN12A2HN	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56
15	ĐH - Công nghệ thực phẩm	DH TP12A1HN	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83
16	ĐH - Kế toán	DHKT13A1HN	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62
17	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN13A1HN	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59
18	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT13A1HN	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60
19	Đh - Kính doanh thương mại	DHTM13A1HN	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57
20	Đh - Kính doanh thương mại	DHTM13A2HN	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53
21	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI13A1HN	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63
22	ĐH - Mạng MT và TT DL	DHMT13A1HN	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48	48
23	ĐH - Công nghệ Dệt, may	DHMA13A1HN	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47	47
24	ĐH - Công nghệ Dệt, may	DHMA13A2HN	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53	53
25	ĐH - Công nghệ Dệt, may	DHMA13A3HN	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52	52